TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **158**/2023/HS-ST
Ngày: 31/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2023/HSST ngày 01/8/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, giới tính: Nam - sinh ngày 02/12/1978. Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn Hữu C (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T. Tiền án: không; Tiền sự: không. DCB số 188 lập ngày 26/4/2023 tại Công an quận Thanh Xuân. Bắt truy nã ngày 23/4/2023. Tạm giữ ngày 23/4/2023; Huỷ bỏ tạm giữ ngày 26/4/2023. Bị cáo hiện đang tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty TNHH P (*nay là Công ty cổ phần tập đoàn D)*. Địa chỉ : Lô 2-4-5 khu C, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1961, chức vụ: Tổng giám đốc. Hiện trú tại: Số 37, khu đô thị E, huyện V, H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/2/1999, ông Nguyễn Văn P (Sinh năm 1961) là chủ cửa hàng mua bán đồ điện nước tại địa chỉ số 177 đường T, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội có giao cho nhân viên của cửa hàng là Nguyễn Hữu Đ đi cùng lái xe là ông Lương Thành L (sinh năm: 1967) đi giao hàng cho vợ chồng bà Dương Thị P (Sinh năm: 1959) và ông Nguyễn Văn T (Sinh năm:1959) tại xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Nhiệm vụ của Đ là đi cùng xe, dỡ hàng, giao hàng cho vợ chồng bà P, ông T sau đó thu tiền hàng về giao lại cho ông P. Sau khi giao hàng xong, vợ chồng bà P, ông T có thanh toán cho ông P số tiền 24.000.000 đồng và giao cho Đ để Đ về đưa lại cho ông P. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì ông L và Đ về đến cửa hàng tại 177 đường Trường Chinh, Đ có nói với ông L là sẽ ngủ lại luôn trên xe. Sau khi ông L đi về ngủ thì Đ bỏ trốn cùng với số tiền 24.000.000 đồng.

Sau khi gây án Nguyễn Hữu Đ đã bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn, Đ lao động tự do và không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Ngày 23/4/2023, Nguyễn Hữu Đ bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đầu năm 1999, Đ làm nhân viên tại cửa hàng bán ống nước Phúc Hà (Công ty TNHH P) tại địa chỉ số 177 Trường Chinh, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội do ông Nguyễn Văn P làm chủ cửa hàng. Khoảng tháng 2/1999 (không nhớ chính xác ngày), ông P giao cho Đ đi giao hàng cho vợ chồng bà P, ông T tại Hiệp Hòa, Bắc Giang và nhận tiền hàng từ vợ chồng bà P, ông T về giao cho ông P. Đ đi xe ô tô do ông Lương Thành L lái. Sau khi giao ống nước cho vợ chồng ông T tại Hiệp Hòa, Bắc Giang, ông T đã thanh toán tiền hàng 24.000.000 đồng cho Đ để về giao cho ông P, Đ có ký xác nhận vào sổ của vợ chồng ông T về việc đã nhận số tiền trên. Sau khi cùng ông L về đến Hà Nội, lấy lý do ngủ lại trong xe, nhân cơ hội đó Đ đã chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng của ông P rồi bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được tiền, trên đường bỏ trốn, Đ đi ăn đêm và đã làm rơi số tiền trên. Sau đó Đ bỏ trốn vào khu vực miền Nam, sống lang thang không có nơi ở cố định, đến tháng 10/2006, Nguyễn Hữu Đ đã về xã Tân Khang, huyện Nông Cống, Thanh Hoá làm lại chứng minh nhân dân. Để tránh sự phát hiện truy bắt của cơ quan Công an, Đ đã khai lại ngày tháng năm sinh của mình là ngày 2/12/1978 và tiếp tục bỏ trốn vào các tỉnh phía nam. Đến năm 2010, Đ đến huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kết hôn với vợ là Đặng Thị Thu H và sinh con.

Sau khi phục hồi điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã triệu tập ghi lời khai của bị hại là ông Nguyễn Văn P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lương Thành L, ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị P và tiến hành cho những người này nhận dạng bị can Nguyễn Hữu Đ. Kết quả: lời khai của bị hại và những người liên quan đều phù hợp với lời khai nhận tội của Nguyễn Hữu Đ và đều nhận dạng được Đ.

Đối với số tiền 24.000.000 đồng bị Nguyễn Hữu Đ chiếm đoạt, ông Nguyễn Văn P yêu cầu Đ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn điều tra ban đầu xác định bị can Nguyễn Hữu Đ sinh ngày 29/2/1977, tuy nhiên kết quả điều hiện nay làm rõ ngày tháng năm sinh của bị can Nguyễn Hữu Đ là ngày 02/12/1978.

Bị can Nguyễn Hữu Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn P vào ngày 21/2/1999, thời điểm này Bộ luật hình sự năm 1985 vẫn có hiệu lực pháp luật do đó hành vi của Đ phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản qui định tại khoản 1 điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 06/8/2002, cơ quan CSĐT – CAQ Thanh Xuân đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu Đ về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (do khoản 1 điều 158 Bộ luật hình sự 1985 và khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tương đồng). Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị can Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay là khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Điều luật quy định một hình phạt nặng hơn thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại thời điểm bị can bị khởi tố, Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành. Do đó, hành vi của bị can Nguyễn Hữu Đ đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSTX ngày 13/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 140- Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b,p, h khoản 1 Điều 46; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt bị cáo Đ từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 24.000.000 đồng bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại- Công ty TNHH P (*nay là Công ty cổ phần tập đoàn Dekko)*. Tại phiên toà hôm nay, hai bên đã xuất trình biên bản thoả thuận, thống nhất về yêu cầu bồi thường; bị cáo Đ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; ông P đại diện cho Công ty đã nhận đầy đủ số tiền 50.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác, nên phần dân sự đã giải quyết xong.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 21/02/1999 bị cáo Nguyễn Hữu Đ là nhân viên của cửa hàng bán đồ điện nước thuộc Công ty TNHH P (*nay là Công ty cổ phần tập đoàn Dekko)* có địa chỉ tại 177 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội, được chủ cửa hàng giao nhiệm vụ đi giao hàng và nhận thanh toán tiền hàng. Sau khi giao hàng cho khách và nhận về số tiền 24.000.000 đồng, bị cáo đã không bàn giao tiền cho chủ cửa hàng, mà chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng rồi bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức nhưng do bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, lười lao động, coi thường pháp luật, nên đã lao vào con đường phạm tội. Bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt tài sản có giá trị; sau khi chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng đã bỏ trốn, không có ý thức khắc phục hậu quả, gây khó khăn trong công tác điều tra; ngày 24/10/2002, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định truy nã số 13 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ. Ngày 23/4/2023 bị cáo Đ bị bắt theo lệnh truy nã. Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét, sau khi bị tạm giữ cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, tại phiên toà, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thoả thuận bồi thường cho bị hại; bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hành vi bị cáo chiếm đoạt số tiền 24.000.000 đồng của Công ty TNHH P (*nay là Công ty cổ phần tập đoàn Dekko)* vào ngày 21/2/1999, thời điểm này Bộ luật hình sự năm 1985 vẫn có hiệu lực pháp luật do đó hành vi của bị cáo Đ phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản qui định tại khoản 1 điều 158 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 06/8/2002, cơ quan CSĐT – CAQ Thanh Xuân đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu Đ về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (do khoản 1 điều 158 Bộ luật hình sự 1985 và khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tương đồng). Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị can Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, nay là khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Điều luật quy định một hình phạt nặng hơn thì không được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại thời điểm bị cáo bị khởi tố, Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành,

nên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ pháp luật.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tại thời điểm khởi tố vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, và Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, căn cứ theo Bộ luật hình sự năm 1999 đưa ông Nguyễn Văn P với tư cách là bị hại trong vụ án là chưa chính xác. Bởi lẽ, trong hồ sơ thể hiện, Công ty TNHH P (*nay là Công ty cổ phần tập đoàn Dekko)* được thành lập ngày 09/01/1998, tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là của Công ty. Như vậy, cần xác định Công ty TNHH P là nguyên đơn dân sự, còn ông Nguyễn Văn P là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử cần áp dụng Điều 62- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, do vậy xác định bị hại là Công ty TNHH P (*nay là Công ty cổ phần tập đoàn Dekko)* do ông Nguyễn Văn P làm đại diện theo pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 24.000.000 đồng bị cáo Đ chiếm đoạt của bị hại- Công ty TNHH P (*nay là Công ty cổ phần tập đoàn Dekko).* Tại phiên toà hôm nay, hai bên đã xuất trình biên bản thoả thuận thống nhất về yêu cầu bồi thường; bị cáo Đ tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; ông P đại diện cho Công ty đã nhận đầy đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác, nên Toà không xét.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 140- Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về án phí, và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".*

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, p, h khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 136, Điều 331, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm tù** về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2023 đến ngày 26/4/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo, bị hại.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Phúc